

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-PT

Ngày 26/11/2021

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Bà Hoàng Thị Hải Hường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLPT-HNGĐ ngày 18/10/2021, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Do bản án sơ thẩm số 48/2021/HNGĐ-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐ-PT ngày 28/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐ-PT ngày 12/11/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp H, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Suối Chính, xã Ngọc V, huyện Tân Y, tỉnh B.

* *Người kháng cáo:* Anh Hoàng Trọng T- là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Phan Thị Mỹ H trình bày:

Chị kết hôn với anh T năm 2017 trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc V. Sau khi cưới chị về làm dâu nhà anh T, vợ chồng sống hạnh phúc đến sau khi anh T đi bộ đội về thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời trên mạng xã hội, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 7/2020 chị xin phép về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh Hoàng Trọng T.

- Về nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018 hiện nay con đang ở với anh T. Khi ly hôn chị xin nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu.

Tại bản tự khai ngày 15/8/202, biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2021 và tại phiên tòa bị đơn là anh Hoàng Trọng T trình bày: Anh kết hôn với chị H năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc V. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2019 anh hoàn thành nghĩa vụ quân sự xong khi trở về nhà anh thấy tình cảm vợ chồng lạnh nhạt sau đó thì vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 đến nay không ai quan tâm nhau nữa. Chị H có đơn ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên anh đồng ý ly hôn chị H.

- Về nuôi dưỡng con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn xin được nuôi dưỡng con chung nên anh không đồng ý để chị H nuôi dưỡng con, anh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công nợ, công sức đóng góp trong thời gian sống chung, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm số 48/2021/HNGĐ-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Y đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ H và anh Hoàng Trọng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Mỹ H nuôi dưỡng con chung là Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 20/9/2021, anh Hoàng Trọng T là bị đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn là chị Phan Thị Mỹ H không rút đơn khởi kiện và bị đơn là anh Hoàng Trọng T không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo là anh Hoàng Trọng T trình bày: Anh không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng vì con chung vẫn đang ở với anh, anh đã có thu nhập ổn định, hiện nay cháu đang học tập tại trường mầm non xã Ngọc V, nên để đảm bảo việc học tập ổn định cho con anh đề nghị Tòa án giao cho anh được nuôi con chung.

- Nguyên đơn là chị Phan Thị Mỹ H trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh T, chị đầy đủ điều kiện để nuôi con chung, chị có thu nhập ổn định, hiện chị đang ở cùng bố mẹ đẻ, khi chị đi làm thì bố mẹ chị sẽ giúp chị trong việc đưa đón con đi học. Anh T đã có người phụ nữ khác nên chị không đồng ý giao con cho anh T nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Giao con chung là cháu Hoàng Trọng Hải N sinh ngày 26/01/2018 cho chị H nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không xem xét giải quyết.

Anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Hoàng Trọng T về việc đề nghị sửa án sơ thẩm giao con chung cho anh nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị H, anh T có 01 con chung Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H, anh T đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Anh T và chị H đều có thu nhập đảm bảo cuộc sống cho con chung, anh T cung cấp xác nhận của trường mầm non xã Ngọc V về việc hiện cháu đang học tập tại trường, cháu đang ở cùng với bố nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: hiện cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, chị H có công việc, thu nhập ổn định, hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ chị H có thể hỗ trợ chị H đưa đón, chăm sóc con khi chị H đi làm nên căn cứ vào sự phát triển mọi mặt của con chung theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa cấp sơ thẩm giao con chung cho chị H nuôi dưỡng cháu Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018 là phù hợp quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

Tại cấp phúc thẩm anh T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T.

[2]. Từ nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Trọng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Luật tố tụng dân sự. Không nhận kháng cáo của anh Hoàng Trọng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ H và anh Hoàng Trọng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Mỹ H nuôi dưỡng con chung là Hoàng Trọng Hải N, sinh ngày 26/01/2018.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh Hoàng Trọng T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ đi số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0000391 ngày 21/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận anh T đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- TAND huyện Tân Y;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Tân Y;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

